

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 17-01-2022
V/v tranh chấp “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hồng Thúy Liễu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Giàu.
2. Bà Huỳnh Thị Thanh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Sử Ngọc Quân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Du – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 250/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Đình Thị Mộng H**, sinh năm 1977; địa chỉ: số nhà 23/4B, tổ 23, ấp T, xã Q, thị xã H, tỉnh Tây Ninh (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh **Huỳnh Văn T**, sinh năm 1975; địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: số nhà 31/220A, đường P, phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú hiện nay: số nhà 23/4B, tổ 23, ấp T, xã Q, thị xã H, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/5/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đình Thị Mộng H trình bày:**

Chị H và anh T tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2004, có đăng ký kết hôn vào ngày 17/9/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện H (nay là thị xã H), tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng sống chung không có hạnh phúc, nguyên nhân do anh T ham mê rượu chè, không chăm lo kinh tế gia đình. Hiện tại, vợ chồng vẫn sống chung nhà nhưng khoảng 02 năm nay, vợ chồng không có quan tâm, chăm sóc cho nhau, từ đó cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị H và anh T chung sống có một người con là Huỳnh Phúc T1, sinh ngày 07/4/2009. Nếu ly hôn, chị H yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn – anh Huỳnh Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh không đến Tòa án để làm việc, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không tham gia phiên tòa.***

**** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:***

Về thủ tục tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326 về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh T; giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết; tính án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Đinh Thị Mộng H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và bị đơn anh Huỳnh Văn T vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị H, anh T là có căn cứ theo quy định tại các Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Theo các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện anh T có địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú tại nhà số 31/220A, đường P, phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng nơi cư trú hiện nay của anh T là nhà số 23/4B, tổ 23, ấp T, xã Q, thị xã H, tỉnh Tây Ninh. Do đó, Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh thụ lý và giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị H và anh T tự nguyện chung sống vợ chồng và có đăng ký kết hôn vào ngày 17/9/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện H (nay là thị xã H), tỉnh Tây Ninh, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật tôn trọng và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị H, thấy rằng: Chị H và anh T chung sống không có hạnh phúc, nguyên nhân do anh T ham mê rượu chè, không chăm lo kinh tế gia đình và khoảng 02 năm nay, anh chị không quan tâm chăm sóc cho nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh T nhiều lần nhưng anh đều vắng mặt không có lý do, điều đó chứng tỏ anh không có thiện chí hàn gắn tình cảm, không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân giữa anh và chị H. Nhận thấy, cuộc sống hôn nhân giữa chị H và anh T không còn hạnh phúc nên mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung của anh chị không thể kéo dài, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị H và anh T có một người con là Huỳnh Phúc T1, sinh ngày 07/4/2009 và chị H yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu nuôi con của chị H, thấy rằng: Cháu T1 có nguyện vọng sống với mẹ nên cần giao cháu cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Sau khi ly hôn, anh T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

[7] Các đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với những nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đinh Thị Mộng H đối với anh Huỳnh Văn T. Chị Đinh Thị Mộng H được ly hôn với anh Huỳnh Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Phúc T1, sinh ngày 07/4/2009 cho chị Đinh Thị Mộng H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Ghi nhận chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đinh Thị Mộng H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0009924 ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, ghi nhận chị H đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị H, anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Hòa Thành;
- Chi cục THADS thị xã Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Hồng Thúy Liễu